

# **YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN BỘ MÁY PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

VŨ VIỆT PHƯƠNG \*

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội xuất hiện gắn liền với sự xuất hiện nhà nước, gắn liền với quyền lực nhà nước. Trong những năm gần đây, cùng với xu thế hội nhập và toàn cầu hoá về kinh tế, tham nhũng đã trở thành vấn đề toàn cầu, là tệ nạn gây nhức nhối ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Đấu tranh chống tham nhũng trở thành vấn đề sống còn của từng quốc gia, là vấn đề nóng bỏng của nhân loại. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mặc dù các quốc gia có những phương thức phòng, chống tham nhũng khác nhau, song hiệu quả còn rất hạn chế. Nghiên cứu một bộ máy phòng, chống tham nhũng (BMPCTN) có hiệu quả trở thành mối quan tâm chung của nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế.

Tệ nạn tham nhũng xuất hiện, phát triển ngay khi Nhà nước cách mạng non trẻ ra đời ở Việt Nam năm 1945. Lúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những biện pháp quyết liệt, trong đó có việc thành lập Ban Thanh tra đặc biệt. Trong quá trình phát triển, Nhà nước ta luôn coi chống tham nhũng là một nhiệm vụ thường xuyên, chăm lo hoàn thiện thể chế, thiết chế phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. Tuy nhiên, tham nhũng vẫn tiếp tục phát triển, không có chiều hướng suy giảm, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Một trong những nguyên nhân quan trọng là tính hiệu quả của BMPCTN chưa đảm bảo, vì thế nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn đi tới xây dựng một mô hình BMPCTN là hết sức cấp bách có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

Một BMPCTN hiệu quả hiện nay là bộ máy phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

---

\* Văn phòng - Thanh tra Chính phủ.

**1. Yêu cầu chung:** Yêu cầu chung trong xây dựng và hoàn thiện BMPCTN là những đòi hỏi đối với BMPCTN có khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm minh, thích đáng các hành vi tham nhũng. Cụ thể, yêu cầu chung của BMPCTN bao gồm:

**Thứ nhất,** yêu cầu phòng ngừa tham nhũng: Theo yêu cầu này, việc xây dựng và hoàn thiện BMPCTN phải theo hướng bộ máy đó có đủ khả năng bảo đảm thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo luật định, đó là:

- Bảo đảm công khai, minh bạch, gồm:
  - + Thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
  - + Thực hiện công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực cụ thể, như: trong mua sắm công, xây dựng cơ bản; trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; trong quản lý, sử dụng các khoản viện trợ; trong quản lý doanh nghiệp nhà nước; trong cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; trong quản lý sử dụng đất, quản lý sử dụng nhà ở; trong lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, thể dục - thể thao; trong hoạt động thanh tra giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước; trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; trong lĩnh vực tư pháp; trong công tác tổ chức - cán bộ; trong việc sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.
- Bảo đảm việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đúng quy định.
- Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.
- Bảo đảm minh bạch tài sản, thu nhập.
- Bảo đảm thực hiện nghiêm minh chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng.
- Bảo đảm thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác có hiệu quả trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Điều cần lưu ý là, việc thực hiện các yêu cầu phòng ngừa trên là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị, của toàn xã hội và của mọi công dân. Vì thế, trong xây dựng và hoàn thiện BMPCTN ở Việt Nam, để đáp ứng yêu cầu phòng ngừa có hiệu quả tham nhũng cần chú ý:

- Trước hết, BMPCTN phải có khả năng tự bảo vệ, tự phòng ngừa không để xảy ra tình trạng tham nhũng trong bộ máy của mình. Điều này liên quan đến tính hợp lý trong cơ cấu tổ chức, trong cơ chế hoạt động, trong cơ chế kiểm tra, quản lý nhân sự và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên phòng chống tham nhũng, sự giám sát nhà nước và xã hội với cơ quan phòng; chống tham nhũng.

- BMPCTN phải thực hiện tốt vai trò là người chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, kể cả hỗ trợ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xử lý những trường hợp coi nhẹ, không thực hiện, thực hiện một cách hình thức các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo luật định.

**Thứ hai**, yêu cầu phát hiện tham nhũng: Theo pháp luật hiện hành, việc phát hiện tham nhũng thông qua ba hoạt động chủ yếu sau:

- Thông qua công tác của cơ quan quản lý nhà nước;
- Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán;
- Thông qua tố cáo của công dân.

Từ ba hoạt động trên cho thấy việc phát hiện tham nhũng là từ nhiều chủ thể khác nhau, trong đó có hoạt động của BMPCTN. Vì thế, việc xây dựng và hoàn thiện BMPCTN theo yêu cầu phát hiện tham nhũng cần chú ý các vấn đề sau:

- Hỗ trợ, tạo điều kiện phát hiện chính xác, nhanh chóng tham nhũng qua các hoạt động trên của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, công dân; có chế độ bảo vệ nhân chứng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng;

- Hoàn thiện tổ chức, hoạt động và cơ sở pháp lý của các chủ thể thực hiện các hoạt động trên cũng như cơ sở pháp lý điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể đối với các cơ quan phòng chống tham nhũng trong phát hiện tham nhũng.

**Thứ ba**, yêu cầu xử lý tham nhũng: Tham nhũng là hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ có thể bị xử lý trách nhiệm kỷ luật, hành chính, hình sự và xử lý tài sản tham nhũng. Trách nhiệm và thẩm quyền xử lý tham nhũng do vậy thuộc về nhiều cơ quan, tổ chức; hành vi tham nhũng đủ yếu tố cấu thành tội phạm được xử lý theo Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, với sự tham gia tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, trong đó có đơn vị chuyên trách phòng chống tham nhũng của Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, yêu cầu đối với việc xây dựng và hoàn thiện BMPCTN là bảo đảm việc xử lý hành vi tham nhũng một cách nghiêm khắc, triệt để, cương quyết, không chỉ xử lý người thực hiện hành vi tham nhũng, mà xử lý cả những người không báo cáo, không tố giác hành vi tham nhũng; người có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý phụ trách.

Đây là yêu cầu không chỉ đối với việc xây dựng, hoàn thiện BMPCTN, mà chủ yếu còn là đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, với từng thành viên và Văn phòng thường trực của Ban. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến cho rằng việc BMPCTN không có thẩm quyền xử lý trực tiếp, mà chỉ chỉ đạo xử lý khiến cho nó thiếu hụt sức nặng của quyền lực, tính răn đe, sự phản

ứng nhanh nhạy trong phòng chống tham nhũng, do đó ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

**Thứ tư**, yêu cầu BMPCTN phải là người tổ chức, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả với các tổ chức chính trị – xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng trong phòng chống tham nhũng.

**Thứ năm**, chủ động và bảo đảm hiệu quả trong hợp tác quốc tế về phòng chống tham nhũng.

**2. Yêu cầu cụ thể:** Yêu cầu cụ thể đối với việc xây dựng và hoàn thiện BMPCTN là những điều kiện cần đạt được qua việc xây dựng và hoàn thiện đó. Những yêu cầu cụ thể này thể hiện các thuộc tính bên trong và sự tương tác với các thiết chế bên ngoài, với môi trường hoạt động của BMPCTN, bảo đảm cho bộ máy này thực hiện có hiệu quả sứ mệnh của nó.

Việc nghiên cứu phát hiện các thuộc tính cần thiết, các cơ chế tương tác của BMPCTN với các thiết chế khác và môi trường hoạt động của nó phải dựa vào nhiều căn cứ khác nhau, trong đó cần bám sát vào các căn cứ sau:

- Căn cứ vào những yêu cầu đối với một tổ chức, được khoa học tổ chức nghiên cứu;
- Căn cứ vào yêu cầu chung đối với việc xây dựng và hoàn thiện BMPCTN (như trình bày ở trên);
- Căn cứ vào những dự báo khoa học về diễn biến tham nhũng, những tác động tiêu cực của môi trường đến sự phát triển tham nhũng;
- Căn cứ vào thực trạng tham nhũng hiện nay;
- Căn cứ vào kinh nghiệm và khả năng hợp tác quốc tế phòng chống tham nhũng.

Những căn cứ trên là cơ sở xác định yêu cầu cụ thể trong thiết kế BMPCTN hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, làm rõ thuộc tính đặc trưng, cơ chế hoạt động đặc thù, khả năng chế ngự của nó đối với tính chất tinh vi, xảo quyệt, hết sức phức tạp của hành vi và đối tượng tham nhũng. Đó là những yêu cầu cụ thể sau:

**Một là**, BMPCTN phải được tổ chức thành hệ thống thống nhất, trong đó giữa các cơ quan trong bộ máy có mối liên hệ chặt chẽ, phân công và phối hợp nhịp nhàng, cùng chia sẻ trách nhiệm, cùng định hướng đến mục tiêu chung là phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng.

Tính hệ thống của hành vi tham nhũng đòi hỏi:

- Phải có một cơ quan đầu não, giữ vai trò chỉ đạo, chi phối các cơ quan khác trong BMPCTN, chỉ đạo, chi phối cả các cơ quan khác của bộ máy nhà nước trong phòng, chống tham nhũng.
- Bảo đảm tính ưu trội về quyền lực của BMPCTN so với quyền lực của các cơ quan nhà nước khác trong trường hợp ở những cơ quan này để xảy ra tham nhũng.

- Xử lý mối quan hệ giữa các đơn vị, cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng trong BMPCTN với bộ máy mà các đơn vị đó trực thuộc, theo hướng đảm bảo tính độc lập và ưu tiên của các đơn vị này trong thực thi chức năng phòng, chống tham nhũng.

- Bảo đảm tính “mở” của BMPCTN, theo đó các cơ quan trong bộ máy có quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp, với các tổ chức chính trị – xã hội, các cơ quan báo chí, với nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tính “mở” của BMPCTN với nội dung trên là khách quan, bởi tội phạm tham nhũng có mối liên hệ chặt chẽ với các hành vi tội phạm khác, nhất là tội phạm kinh tế, bởi việc phát hiện, điều tra, xử lý tham nhũng hết sức khó khăn, phức tạp, không có nhân dân “ngành mắt, nghìn tay” giúp sức thì cơ quan phòng, chống tham nhũng khó có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Tính “mở” của BMPCTN còn được thể hiện ở khả năng của nó trong việc hợp tác có hiệu quả với tổ chức phòng, chống tham nhũng ở các nước và quốc tế.

**Hai là**, tính tập trung thống nhất và tính độc lập của các cơ quan trong BMPCTN. Đây là đặc trưng có tính phổ biến trong thiết kế BMPCTN ở các nước. Tất nhiên, quan niệm về tính tập trung thống nhất và độc lập đó của BMPCTN ở các nước có sự khác nhau. Trong nhà nước tổ chức quyền lực theo nguyên tắc phân quyền khác so với nhà nước mà quyền lực theo nguyên tắc thống nhất, song có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp.

Trong nhà nước mà việc tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc phân quyền, tính tập trung thống nhất và độc lập của BMPCTN được thể hiện rõ, bởi nó không bị lệ thuộc vào nhiều đầu mối, hoạt động trực tuyến, chịu sự điều hành từ một trung tâm và theo cơ chế chế ước. Trong nhà nước mà việc tổ chức quyền lực theo nguyên tắc thống nhất nhưng có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, tính tập trung thống nhất và độc lập của các cơ quan phòng, chống tham nhũng được thể hiện:

- Tính tập trung thống nhất và độc lập không làm cho BMPCTN trở thành đối trọng, tách rời khỏi cơ chế vận hành chung của bộ máy nhà nước, mà ngược lại, cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cho bộ máy nhà nước trong sạch, sử dụng quyền lực đúng mục đích, đội ngũ công chức liêm chính trong thực thi công vụ, thực sự là công bộc của dân. Chính sự chia sẻ trách nhiệm đó sẽ tạo ra sức mạnh, hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng của nhà nước nói chung, mà trực tiếp là của BMPCTN.

- Tính tập trung thống nhất và độc lập của BMPCTN được thể hiện và bảo đảm bởi cơ chế đặc thù trong phòng, chống tham nhũng, thể hiện ở hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng chịu sự chỉ đạo tập trung từ cơ quan đầu não, đồng thời độc lập chỉ tuân theo pháp luật trong điều tra, xử lý hành vi tham nhũng, không bị lệ thuộc vào bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

- Tính tập trung thống nhất, độc lập của BMPCTN đòi hỏi bộ máy đó phải có một phạm vi quyền lực tương xứng và một đội ngũ nhân sự phù hợp; đòi hỏi sự thừa nhận công vụ của cán bộ, nhân viên phòng, chống tham nhũng là loại công vụ đặc biệt, với những ưu tiên đặc biệt.

**Ba là**, tính chuyên nghiệp và hiện đại của BMPCTN. Đặc trưng này được thể hiện:

- Sự mệnh và chức năng duy nhất của BMPCTN là phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, không kiêm nhiệm bất kỳ chức năng nào khác;

- Sự chuyên môn hoá cao độ trong thiết kế từng chức danh trong bộ máy cũng như trong quy trình tác nghiệp phòng, chống tham nhũng;

- Công cụ, phương tiện hoạt động hiện đại, với phương pháp linh hoạt, phù hợp với từng vụ việc tham nhũng, có khả năng ứng phó được với những hành vi tham nhũng tinh vi và phức tạp nhất.

**Bốn là**, có đội ngũ cán bộ, nhân viên tinh nhuệ:

- Đó là những cán bộ, nhân viên có phẩm chất chính trị vững vàng, mà biểu hiện cụ thể là có ý chí kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, sẵn sàng hy sinh trong thực thi công vụ, không lung lạc trước bất kỳ tác động tiêu cực nào, từ bất kỳ cá nhân, tổ chức nào, cho dù đó là những người quyền thế nhất.

- Có đạo đức trong sáng, không bị tiền bạc, của cải cám dỗ, có sự đồng cảm và hết lòng bảo vệ nhân chúng, tận tụy và công tâm trong thực thi công vụ; hợp tác chân tình với đồng sự.

- Tinh thông nghiệp vụ nhất, thể hiện ở khả năng của cán bộ, nhân viên phòng, chống tham nhũng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý hành vi tham nhũng; khả năng phân tích vụ việc, đưa ra được các phương án phù hợp và khả năng thực hiện có hiệu quả các phương án đó.

- Có khả năng tuyên truyền, vận động, tổ chức, tranh thủ sự ủng hộ, sức mạnh của nhân dân, của các tổ chức báo chí trong thực thi công vụ phòng, chống tham nhũng.

- Có sức khoẻ, giỏi võ nghệ, sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện được trang bị trong thực thi phòng, chống tham nhũng.

Những phẩm chất trên của đội ngũ cán bộ, nhân viên phòng, chống tham nhũng luôn phải được nuôi dưỡng, bổ sung, nâng cao để luôn thích ứng với diễn biến ngày càng phức tạp của tham nhũng. Một trong những điều kiện quan trọng để các phẩm chất đó được nuôi dưỡng, duy trì, nâng cao và được thể hiện cụ thể trong công vụ là chính sách, chế độ đối xử về vật chất, tinh thần. Đó phải là chế độ đặc biệt với những ưu tiên thoả đáng, đặc biệt là chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng đối với cán bộ, nhân viên phòng chống tham nhũng.

**Năm là**, BMPCTN phải mang tính nhân dân rộng rãi: Trong Nhà nước xã hội chủ nghĩa, tính nhân dân là một trong các thuộc tính căn bản thể hiện bản chất kiểu mới của nhà nước, làm cho nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước

thực sự của dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đó là nhà nước do nhân dân thành lập ra, quyền lực nhà nước do nhân dân uỷ nhiệm cho, công việc nhà nước do nhân dân cùng tham gia, giám sát; nhà nước là tài sản của nhân dân, là công cụ làm chủ của nhân dân, toàn bộ hoạt động của nhà nước, toàn bộ nền công vụ nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân.

Bộ máy phòng, chống tham nhũng là bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước, do vậy cũng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mang tính nhân dân rộng rãi. Tuy nhiên, do chức năng phòng, chống tham nhũng, tính nhân dân của BMPCTN cũng có yêu cầu cụ thể, được thể hiện cụ thể trong tổ chức bộ máy đó. Điều này được thể hiện:

- Cơ quan phòng, chống tham nhũng phải là địa chỉ quen thuộc nhất, dễ tiếp cận nhất của mỗi công dân.

Cơ quan phòng chống tham nhũng phải là nơi mà người dân nào cũng liên hệ được dễ dàng nhất, thuận tiện nhất, không có bất kỳ sự cản trở nào, phải bảo đảm để nhân dân “đến cơ quan nhà nước như về nhà mình”, “phải quy định giờ tiếp khách trong ngày chủ nhật, ngày lễ”<sup>(1)</sup>, “phải thông báo cho công chúng biết ngày giờ mà khách sẽ được ra vào một cách tự do, không mất tiền và không cần có một giấy phép ra vào nào cả”<sup>(2)</sup>, rằng “phải viết đơn hộ không lấy tiền cho những người không biết chữ hoặc không viết được rõ ràng những yêu cầu của họ”<sup>(3)</sup>.

- Cơ quan phòng chống tham nhũng, cán bộ, nhân viên phòng chống tham nhũng phải là người bạn thân thiết, tin cậy của nhân dân, biết tổ chức nhân dân đấu tranh phòng, chống tham nhũng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhân dân, bảo vệ nhân dân, bảo vệ những nhân chứng, những người tố cáo một cách thiết thực, hiệu quả.

**Sáu là**, Tính pháp lý chặt chẽ: Nhà nước pháp quyền, bộ máy của Nhà nước pháp quyền phải tổ chức và hoạt động trên cơ sở pháp luật, nhằm thực thi pháp luật, cán bộ, công chức nhà nước “chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép”.

Tính pháp lý đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động công khai, minh bạch, có trật tự, kỷ cương và pháp chế; bảo đảm cơ chế vận hành bộ máy nhịp nhàng, có sự phân công và phối hợp, trở thành một hệ thống được tổ chức chặt chẽ, thể hiện được uy quyền, bảo đảm được hiệu quả quản lý, điều hành, tính trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, nghiêm minh giữa các cấp, các ngành, giữa cán bộ với nhân viên, giữa nhà nước với nhân dân.

Tính pháp lý chặt chẽ của bộ máy nhà nước đòi hỏi nhà nước phải có một hệ thống pháp luật hoàn bị, hiện đại, trước hết là hệ thống pháp luật về tổ chức nhà nước. Đối với BMPCTN, tính pháp lý chặt chẽ được thể hiện:

- Có một đạo luật về tổ chức BMPCTN, bên cạnh Luật Phòng, chống tham nhũng, bảo đảm cho các cơ quan phòng chống tham nhũng được liên kết thành một hệ thống, vận hành theo cơ chế tập trung thống nhất, độc lập, chỉ tuân theo pháp luật.

- Có một đạo luật độc lập điều chỉnh hoạt động phòng, chống tham nhũng của cơ quan phòng, chống tham nhũng, trong đó xác định quy trình tố tụng đặc thù, phù hợp với tính chất và hậu quả của hành vi tham nhũng.

- Có một đạo luật quy định trách nhiệm cụ thể và quy tắc ứng xử của cán bộ, nhân viên phòng, chống tham nhũng trong thực thi công vụ.

- Bảo đảm sự thống nhất, không mâu thuẫn với luật lệ hiện hành, trực tiếp là Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, văn bản pháp luật tổ chức cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Hải quan, Điều tra, các luật lệ về tố tụng hình sự, hành chính, thực hiện tốt chủ trương của Đảng: “Xây dựng và thực hiện kiên quyết hệ thống pháp luật đồng bộ về phòng ngừa, phát hiện và xử lý những người có hành vi tham nhũng”<sup>(4)</sup>(\*\*).

---

### Chú thích

\*\* Bài đã đăng trên Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 10/2007.

1. V. I. Lenin, *Bàn về pháp chế xã hội chủ nghĩa*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 367

2. Như chú thích 1.

3. Như chú thích 1.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 255.